CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội., ngày 01 tháng 06 năm 2026

HỢP ĐỒNG MUA BÁN RAU CỦ QUẢ

(Số: 08/2026/NVL-RSTL)

– Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;

– Căn cứ quy định về chất lượng và ATTP hiện hành

– Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2026 tại địa chỉ: Thôn Sơn Trung, Xã Quốc Oai chúng tôi gồm:

Bên Bán (Bên A):

Họ và tên: Nguyễn Văn Lương

CMND/CCCD số:001084032977 do Cục QLHC cấp ngày 10/05/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Nhân, Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện tại: Thôn Yên Nhân, Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Bên Mua (Bên B):

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH RAU SẠCH THĂNG LONG**

Địa chỉ trụ sở: Số 14 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 01100405961

Đại diện : Ông Mai Danh Hiệu

Chức vụ: Giám đốc

Cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán rau củ quả số 08/2026/NVL-RSTL ngày 01/06/2026 để ghi nhận việc Bên A sẽ bán rau củ quả theo ghi nhận tại Điều 1 Hợp

đồng này cho Bên B tại địa điểm: Thôn Yên Nhân, Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Nội dung Hợp đồng cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng rau củ

Bên A đồng ý bán những loại rau củ quả được liệt kê như sau:

- Bí xanh, Bí đỏ, Khoai tây, Cà rốt, Củ cải, Su su, Su hào, Đỗ cô ve, Ngô ngọt, rau cải các loại, hành tây, trái cây (cam, chanh, ổi, chuối, dưa hấu, dưa chuột, dứa……).

Chất lượng của số rau củ quả mà Bên A bán cho Bên B được xác định theo những tiêu chí sau: Rau được trồng trong vùng rau an toàn và hộ nông dân có cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành, có bảng kê chi tiết cho mỗi đơn hàng.

Điều 2. Giá và phương thức thanh toán

Bên A đồng ý bán toàn bộ số rau củ quả đã xác định tại Điều 1 Hợp đồng này cho Bên B với giá thỏa thuận bán theo của thị trường.

Bên B lập bảng nhu cầu dự kiến các loại rau mua trong tuần vào ngày thứ 7 trước của tuần nhận hàng, 2 bên tiến hành chốt số lượng giá cả.

Hình thức thanh toán: thanh toán ngay theo từng lô hàng (chuyển khoản qua ngân hàng/trả tiền mặt).

Số tiền đã xác định theo nội dung trên sẽ được Bên B trả trực tiếp cho đại diện theo yêu cầu của Bên A, cụ thể là:

Ông: Nguyễn Văn Lương

CMND/CCCD số: 001084032977 do Cục QLHC cấp ngày 10/05/2021

Điều 3. Địa điểm và phương thức thực hiện

1. Địa điểm

Toàn bộ số rau củ quả đã được xác định tại Điều 1 Hợp đồng này sẽ được Bên A giao cho Bên B theo nhu cầu cầu của bên B và số lượng theo từng đợt, địa điểm giao tại Thôn Yên Nhân, Xã Mê Linh, TP Hà Nội.

Ngay sau khi nhận được số rau củ quả trong từng đợt, bên B có nghĩa vụ kiểm tra số lượng, tình trạng của số rau củ quả đã nhận, lập văn bản xác nhận việc đã nhận cũng như tình trạng khi nhận và giao Biên bản giao nhận trực tiếp cho:

Ông: Nguyễn Văn Lương

CMND/CCCD số: 001084032977 do Cục QLHC cấp ngày 10/05/2021

Trong thời hạn 24h, kể từ khi Bên B nhận được số rau củ quả theo ghi nhận trong Biên bản giao nhận tương ứng, Bên B có quyền trả lại số rau củ quả đã nhận nếu kiểm tra phát hiện rau không đạt tiêu chuẩn rau an toàn theo quy định của pháp luật hiện hành. và yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại, chấm dứt hợp đồng.

2. Phương thức thực hiện

Trong đó, Bên A phải đảm bảo sẽ giao cho Bên B 01 bản sao các giấy tờ pháp lý và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc theo yêu cầu của bên B.

Điều 4. Cam kết của các bên

1. Cam kết của bên A

Cam kết tính trung thực, chính xác của những thông tin mà bên A đã đưa ra và đảm bảo sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những sự việc phát sinh từ tính trung thực, chính xác của những thông tin này.

Bồi thường thiệt hại xảy ra cho bên B nếu có thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm của bản thân.

Cam kết thực hiện đúng các quy định về rau an toàn theo quy định của pháp luật và khu vực.

2. Cam kết của bên B

Cam kết thực hiện Hợp đồng này bằng thiện chí hợp tác

Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên A theo thỏa thuận ghi nhận tại Hợp đồng.

Điều 5. Vi phạm hợp đồng và giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp một trong hai bên vi phạm hợp đồng vì bất kỳ lý do gì bên còn lại có các quyền sau:

Phạt vi phạm bên vi phạm một số tiền là: 5.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm triệu Việt Nam Đồng).

Trong trường hợp Bên A có các vi phạm về cam kết sản xuất rau an toàn trong bất kỳ thời gian nào khi thực hiện công việc cho Bên B gây ra bất kỳ hậu quả gì. Bên A có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên B, pháp luật và các chủ thể có quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này phải được thực hiện ít nhất là 2 lần và phải được lập thành 2 (văn bản). Nếu sau 2 lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt khi có một trong các căn cứ sau:

– Hai bên có thỏa thuận chấm dứt thực hiện hợp đồng;

– Hợp đồng không thể thực hiện do có vi phạm pháp luật;

– Hợp đồng không thể thực hiện do nhà nước cấm thực hiện;

– Một bên có hành vi vi phạm nghĩa vụ được ghi nhận trong Hợp đồng này và bên bị vi phạm có yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng.

Điều 7. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/06/2026 đến hết ngàu 31/05/2028. Hết thời hạn nêu trên, nếu hai Bên không có ý kiến gì thì Hợp đồng tự động gia hạn trong thời gian tiếp theo và Hợp đồng tự động thanh lý khi hai bên không phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt, Các bản Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau và Bên A giữ 01, Bên B giữ 01 bản.

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
Nguyễn Văn Lương	**Mai Danh Hiệu**

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN SƠN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 17 -07- 2024

Số CT: 725 Quyển Số: 01 SCT/BS

TM.UBND XÃ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Lượng

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2026

BẢN CAM KẾT

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo Thông tư số 17/2018/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ NN& PTNT.

Kính gửi: UBND Xã Tiền Phong, Thành phố Hà Nội
Tôi là: Nguyễn Văn Lương , SN: 1984
CMND/CCCD số: 00108403297 do Cục QLHC cấp ngày 10/05/2021
Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh: Nguyễn Văn Lương
Địa điểm sản xuất, kinh doanh: Yên Nhân, Tiền Phong, Hà Nội
Địa chỉ liên hệ: Yên Nhân, Tiền Phong, Hà Nội
Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: Trồng rau củ theo tiêu chuẩn rau an toàn. Kinh doanh hàng nông sản theo mùa
Nơi tiêu thụ sản phẩm: Yên Nhân, Tiền Phong, Hà Nội
Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:
Trồng trọt þ Chăn nuôi □
Nuôi trồng thủy sản □ Khai thác, sản xuất muối □
Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản □
Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định þ
Sơ chế nhỏ lẻ þ
Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

Chủ cơ sở trồng trọt

Nguyễn Văn Lương

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP YÊN NHÂN
H.MÊ LINH - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Mạnh

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

HTX DỊCH RAU SẠCH YÊN NHÂN-
TIỀN PHONG-MÊ LINH

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tư do – Hạnh phúc
---o0o---

GIẤY TỰ XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 03/XNKT

- *Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-ATTP ngày 27/03/2024 của Cục ATTP – Bộ Y tế về việc ban hành bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thực hành về ATTP cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ y tế và đáp án trả lời;*
- *Căn cứ vào các văn bản quy định của pháp luật về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.*

Tên người được xác nhận: Nguyễn Văn Lương Sinh năm:1984

CCCD số: 001084032977 do Cục QLHC cấp ngày 10/05/2021

Địa chỉ thường trú: Yên Nhân, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội.

Nơi cư trú hiện tại: Yên Nhân, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội.

Xác nhận các Ông Nguyễn Văn Lương đã được tập huấn kiến thức ATTP, Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị 3 năm kể từ ngày cấp

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2025

Người xác nhận

Nguyễn Văn Lương

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BVĐK MÊ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000000001928/GKSK- BVML

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: NGUYỄN VĂN LƯƠNG
2. Giới tính : Nam ☑ Nữ ☐
3. Sinh ngày: 07/12/1984
4. Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ định danh CD: 001084032977
5. Cấp ngày : 14/11/2021 tại Cục trưởng Cục CS
6. Chỗ ở hiện tại: Yên Nhân - Mê Linh - Hà Nội
7. Lý do khám sức khỏe: .....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

STT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☐	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☐
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☐	13	Bệnh tâm thần	☐	☐
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☐	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☐
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☐	15	Ngất, chóng mặt	☐	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☐	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☐
6	Phẫu thuật can thiệp tim-mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt slent mạch, ghép tim)	☐	☐	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☐
7	Tăng huyết áp	☐	☐	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☐

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

8	Khó thở	☐	☐	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☐
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☐	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☐
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☐	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☐
11	Nghiện rượu, bia	☐	☐	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☐

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

.....

.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ): .....

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Yên Lãng, ngày ..... tháng.....năm 20.....

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Văn Lương

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao: .....168.....cm; - Cân nặng: .....75..... kg; - Chỉ số BMI: .....26.....

- Mạch: .....72.....lần/phút; - Huyết áp:.....110..... /.....70..... mmHg

Phân loại thể lực:.....1.....

II. KHÁM LÂM SÀNG

Bs. Đặng Thùy Trang

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	**Nội khoa**		
a)	Tuần hoàn	BTHg	Bs. Đặng Thùy Trang
	Phân loại	1	
b)	Hô hấp	BTHg	Bs. Đặng Thùy Trang
	Phân loại		
c)	Tiêu hóa	BTHg	Bs. Đặng Thùy Trang
	Phân loại	1	

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

d)	Thận- Tiết niệu	BT Cg	Bs. Lê Hà Trang
	Phân loại	1	
đ)	Nội tiết	BT Cg	Bs. Lê Hà Trang
	Phân loại	1	
e)	Cơ- xương- khớp	BT Cg	Bs. Lê Hà Trang
	Phân loại	1	
g)	Thần kinh	BT Cg	Bs. Lê Hà Trang
	Phân loại	1	
h)	Tâm thần	BT Cg	Bs. Lê Hà Trang
	Phân loại	1	
2.	**Ngoại khoa, Da liễu:** - Ngoại khoa: bình thường Phân loại: 1 - Da liễu: BT Cg Phân loại: 1		BS. Phạm Văn Thắng Bs. Lê Hà Trang
3.	**Sản phụ khoa:** ..... Phân loại:		Bs. Lê Hà Trang
4.	**Mắt:**		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải 10/10 Mắt trái 10/10 Có kính: Mắt phải ..... Mắt trái			BS Nguyễn Thị Hà
Các bệnh về mắt (nếu có): ..... Cg			
Phân loại: 1			
5.	**Tai- Mũi- Họng**		
Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường ..... 5 ....m; Nói thầm ..... 025 .....m Tai phải: Nói thường .....m; Nói thầm ....m			Bs. Nguyễn Hùng Cường
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): ..... Cg			
Phân loại:			
6.	**Răng – Hàm – Mặt**		
Kết quả khám: Hàm trên: ..... Bình thường ..... Hàm dưới:			BSCKI. Nguyễn Phú Quý
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): ..... Cg			
Phân loại: 1			

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: 5,10 x 10^{12}/L Số lượng Bạch cầu: 5,16 x 10^{9}/L Số lượng Tiểu cầu: 175 x 10^{9}/L b) Sinh hóa máu: Đường máu: ..... Urê: ..... Creatinin: ..... ASAT (GOT): ..... ALAT (GPT):	Hoàng Thị Cúc
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: ..... b) Prôtêin: ..... c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe: 1

2. Các bệnh, tật (nếu có): .....

.....

.....

Yên Lãng, ngày 19 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH

PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKI. Phan Văn Lộc

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH
Thôn 1, Xã Yên Lãng, Thành phố Hà Nội
18008288 18008288
bvdkml@hanoi.gov.vn bvdkmelinh.vn

Xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189:2022

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã bệnh nhân: 2600011041 **/ Số V.V:** **/ Số bệnh phẩm** 190126-5763

Họ tên: **NGUYỄN VĂN LƯƠNG** Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 07/12/1984 Tuổi: 42 tuổi Điện thoại: 0976184151

Địa chỉ: Thôn Yên Nhân, Xã Mê Linh, , Thành phố Hà Nội CMTND/CCCD:

Khoa: Khoa khám bệnh Phòng: Phòng khám Sức khỏe

Đối tượng: **KSK** Số thẻ BHYT:

Thời gian chỉ định: 19/01/2026 13:57:00 Tình trạng mẫu: Đạt

Thời gian lấy mẫu: 19/01/2026 14:01:00 Bác sỹ chỉ định: Lê Hà Trang

Thời gian nhận mẫu: 19/01/2026 14:01:00 Người lấy mẫu: CN. Nguyễn Thị Ngọc

Người nhận mẫu: CN. Nguyễn Thị Ngọc

Chẩn đoán: **Máu**

STT	Tên xét nghiệm	Kết quả	Tham chiếu	ĐVT	Máy làm	Quy trình đo (SOP)
XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC: BP - MÁU TOÀN PHẦN						
1	**Tổng phân tích TB máu bằng máy tổng trở (BH)**			Lần	CelltacnphaM1	
2	WBC (Số lượng bạch cầu) **	5.6	3.4 - 9.7	G/L	CelltacnphaM1	QTKT. HH.02
3	NEUT% (Tỷ lệ % bạch cầu trung tính)	60.2	43.5 - 75.7	%	CelltacnphaM1	
4	LYPH% (Tỷ lệ % bạch cầu lympho)	37.3	16.6 - 44.8	%	CelltacnphaM1	
5	MONO%(Tỷ lệ % bạch cầu mono)	2.5	3.1 - 10.2	%	CelltacnphaM1	
6	NEU (Số lượng bạch cầu trung tính)	3.4	1.4 - 6.5	G/L	CelltacnphaM1	
7	LYPH (Số lượng bạch cầu lympho)	2.1	1.0 - 3.0	G/L	CelltacnphaM1	
8	MONO (Số lượng bạch cầu mono)	0.1	0.2 - 0.7	G/L	CelltacnphaM1	
9	RBC (Số lượng hồng cầu) **	5.0	3.8 - 4.9	Tera/L	CelltacnphaM1	QTKT. HH.02
10	HGB(Lượng huyết sắc tố)	160	117 - 144	g/L	CelltacnphaM1	
11	HCT (Khối hồng cầu - Hematocrit)	46.7	36 - 44	%	CelltacnphaM1	
12	MCV (Thể tích trung bình của một hồng cầu)	92.8	83.5 - 96.9	f/L	CelltacnphaM1	
13	MCH (Lượng Hemoglobin trung bình hồng cầu)	31.8	28.0 - 32.0	pg	CelltacnphaM1	
14	MCHC (Nồng độ Hemoglobin trung bình hồng cầu)	343	320 - 360	g/L	CelltacnphaM1	
15	RDW-CV (Độ phân bố hồng cầu)	10.8	11.7 - 14.5	%	CelltacnphaM1	
16	PLT(Số lượng tiểu cầu) **	175	150 - 450	G/L	CelltacnphaM1	QTKT. HH.02
17	MPV(Thể tích trung bình tiểu cầu)	8.7	7.0 - 11.0	fL	CelltacnphaM1	
18	PDW (Độ phân bố tiểu cầu)	17.7	9.0 - 17.0	fL	CelltacnphaM1	
19	PCT(Thể tích khối tiểu cầu)	0.15	0.1 - 0.5	%	CelltacnphaM1	

Lưu ý/Diễn giải:

14:21 Ngày 19 tháng 01 năm 2026
Người thực hiện: KTV. Nguyễn Thúy Hà

14:21 Ngày 19 tháng 01 năm 2026
KHOA XÉT NGHIỆM

Cấp bởi: MySign
Bệnh Viện Đa Khoa Mê Linh
Ký bởi:BS. Hoàng Thị Cúc

Kết quả trên chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- Kết quả in đậm là kết quả có giá trị ngoài khoảng tham chiếu
*- Xét nghiệm có ** phía sau là xét nghiệm được công nhận ISO 15189:2022*
*- Xét nghiệm có * phía trước là xét nghiệm gửi ngoại viện*
- Dấu "." ở phần kết quả là dấu thập phân

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner